

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ**  
**Mua thiết bị theo dõi tử lạnh bảo quản vắc xin năm 2025**

Kính gửi: Các Công ty/Đơn vị quan tâm có đủ năng lực cung cấp hàng hoá

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên kính mời Quý Công ty/Đơn vị tham gia chào giá hàng hoá gói thầu: “Mua Thiết bị theo dõi tử lạnh bảo quản vắc xin năm 2025”. Bản báo giá theo các tiêu chí cụ thể như sau:

**1. Nội dung yêu cầu báo giá:**

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

**2. Hiệu lực báo giá:** 01 bản báo giá chi tiết theo phụ lục, có chữ ký và đóng dấu đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp. Báo giá có giá trị trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

**3. Giá hàng hóa:** Bao gồm giá hàng hoá và các loại thuế, chi phí bảo quản và tất cả các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp hàng hoá vận chuyển đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

**3. Hạn nộp báo giá:**

Trước 10h00p, ngày 11 tháng 11 năm 2025 theo các hình thức sau:

Bản scan gửi qua email: [tochucytdp@gmail.com](mailto:tochucytdp@gmail.com)

Hoặc Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 971, đường Dương Tự Minh - Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 02083.858.356 hoặc 0838.286.333  
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác từ Quý Công ty/Đơn vị ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, D-VTYT.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Anh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC HÀNG HOÁ**

(Kèm theo Thư mời số        /TM-KSBT ngày        tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

| TT | Danh mục hàng hoá                                                             | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Xuất xứ          | Đơn vị tính | Số lượng | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu | Hãng sản xuất | Năm sản xuất | Ngày giao hàng |           | Giá (bao gồm thuế và các chi phí liên quan) | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------|----------|------------|-----------|---------------|--------------|----------------|-----------|---------------------------------------------|---------|
|    |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |             |          |            |           |               |              | Sớm nhất       | Muộn nhất |                                             |         |
| 1  | Thiết bị theo dõi nhiệt độ tự động cho dây truyền lạnh kèm dây cảm biến ngoài | <p>Kích thước bên ngoài: 128x75x19 mm</p> <p>- Kích thước màn hình: 95x27 mm</p> <p>- Trọng lượng: 107 g</p> <p>- Điều kiện bảo quản: 0°C đến +30°C</p> <p>- Nhiệt độ hoạt động: -40°C đến +60°C</p> <p>- Phạm vi nhiệt độ cảnh báo: -35°C đến +55°C tăng dần 0,1°C</p> <p>- Độ chính xác của phép đo nhiệt độ:</p> <p style="padding-left: 20px;">+/- 0.8°C khi -40°C đến -30°C</p> <p style="padding-left: 20px;">+/- 0.5°C khi -30°C đến +40°C</p> <p style="padding-left: 20px;">+/- 0.8°C khi +40°C đến +60°C</p> <p>- Giới hạn báo động: 2 giới hạn báo động có thể lập trình riêng biệt (1 giới hạn báo động trên và 1 giới hạn báo động dưới)</p> <p>- Thời gian kích hoạt cảnh báo: 1 phút đến 23 giờ 59 phút</p> <p>- Sai số phép đo thời gian: +/- 30 phút/năm</p> <p>- Bộ nhớ: Tổng quan 30 ngày được hiển thị. Hiển thị PDF có thể cài đặt tại nhà máy: 30 hoặc 60 ngày</p> <p>- Lớp Bảo vệ: IP64 (Cảm biến bên ngoài không được cắm vào)</p> <p>- Thời gian hoạt động và hạn sử dụng: Lên đến 5,5 năm (0.5 năm lưu trữ và 5 năm sử dụng).</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chứng nhận: PQS, ISO 9001, ISO 17025</p> <p>Bảo hành thiết bị 12 tháng đối với lỗi do nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao.</p> | Châu Âu / Châu Á | Chiếc       | 10       |            |           |               |              |                |           |                                             |         |
| 2  | Thiết bị chỉ báo đo nhiệt độ đông băng trong dây                              | <p>- Kích thước ngoài (L×W×H): 49×30×10,5 mm</p> <p>- Kích thước màn hình : 10×10 mm</p> <p>- Trọng lượng: 12 g</p> <p>- Điều kiện bảo quản: +4 °C đến +50 °C</p> <p>- Nhiệt độ hoạt động: -20 °C đến +55 °C</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Châu Á           | Chiếc       | 20       |            |           |               |              |                |           |                                             |         |

| TT                     | Danh mục hàng hoá | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Xuất xứ | Đơn vị tính | Số lượng | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu | Hãng sản xuất | Năm sản xuất | Ngày giao hàng |           | Giá (bao gồm thuế và các chi phí liên quan) | Ghi chú |
|------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|----------|------------|-----------|---------------|--------------|----------------|-----------|---------------------------------------------|---------|
|                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |             |          |            |           |               |              | Sớm nhất       | Muộn nhất |                                             |         |
|                        | chuyên lạnh       | - Độ chính xác của phép đo nhiệt độ: +/- 0.3 °C<br>- Chu kỳ ghi nhiệt độ: 2 phút<br>- Giới hạn cảnh báo khi nhiệt độ dưới 0°C trong 60 phút<br>- Độ chính xác khi đo thời gian: +/- 5% ở 0 °C / 32 °F<br>- Pin lithium dạng đồng xu<br>- Lớp bảo vệ: IP67<br>- Thời hạn hoạt động và thời hạn sử dụng: Hạn sử dụng lên đến 5 năm<br>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 17025<br>- Bảo hành thiết bị 12 tháng đối với lỗi do nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao. |         |             |          |            |           |               |              |                |           |                                             |         |
| Tổng cộng: 02 danh mục |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |             |          |            |           |               |              |                |           |                                             |         |